

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST

Ngày: 23 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Thị Quy

- Ông Nguyễn Đắc Quýnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông Phùng Văn Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Lương Hữu K, sinh năm: 1982; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT: số 37/37 Quyết Thắng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lương Hữu K1 và bà Nghiêm Thị N; Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Nguyễn Thị H; sinh năm 1986; Có hai con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2016;

- Tiền sự: chưa;

- Tiền án: Bản án số 99/2017/HSST ngày 21/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 05 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, chấp hành xong bản án ngày 28/8/2020.

- Nhân thân: Ngày 10/01/2007, Công an thành phố Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2021, đến ngày 20/12/2021 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện N, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

+ Chị Phạm Thị Vân A, sinh năm 1996.

+ Anh Trần Văn M, sinh năm 1979.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 17/12/2021, Lương Hữu K đang ở nhà thì nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng. K rủ chị Phạm Thị Vân A, sinh năm 1996, trú tại phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh là bạn đi cùng (*K không nói đi mua ma túy*). K và chị Vân A bắt xe taxi Biển kiểm soát 34A-209.61 do anh Trần Văn M, sinh năm 1979, trú tại thôn Thượng Đáp, xã Nam Hồng, huyện N, tỉnh Hải Dương là lái xe chở đến cây xăng thuộc phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Khi đến nơi K xuống xe đi bộ một mình, gặp và mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy thì K quay lại taxi để vào khe cửa hàng ghé sau rồi bảo anh M đưa về nhà. Khi đi đến Km76+300 Quốc lộ 37 thuộc địa phận thôn Lê Hà, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương thì bị tổ tuần tra Công an tỉnh Hải Dương phối hợp với Công an xã T, huyện N kiểm tra bắt quả tang vào hồi 21 giờ 20 phút cùng ngày, thu giữ của K 01 gói nilon kích thước 6x4 cm, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, K Ki nhận là ma túy tàng trữ để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 33/KLGD-PC09 ngày 19/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định khối lượng là 2,196 gam (hai phẩy một trăm chín mươi sáu gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

Về vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong số 33/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương bên trong có chứa 2,101 gam ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định hiện đang quản lý tại kho vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện huyện N chờ xử lý.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios màu đen, Biển kiểm soát 34A-20961, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả cho người quản lý hợp pháp là anh Trần Văn M

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKS-NS ngày 25/01/2022, Viện kiểm sát nhân huyện N, tỉnh Hải Dương truy tố Lương Hữu K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn Ki nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội

đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Hữu K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Về hình phạt: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo Lương Hữu K từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 18/12/2021; Về hình phạt bổ sung: không áp dụng; Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 2,101 gam Methamphetamine là vật cấm lưu hành; 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về án phí: bị cáo Lương Hữu K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, VKSND huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời Ki của bị cáo Lương Hữu K tại phiên tòa phù hợp với lời Ki của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời Ki người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 20 phút ngày 17/12/2021 tại Km 76+300 Quốc lộ 37 thuộc địa phận xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương, Lương Hữu K đang có hành vi tàng trữ trái phép 2,196 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị tổ tuần tra Phòng PC08 Công an tỉnh Hải Dương phối hợp với Công an xã T, huyện N phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Chất ma túy có tính kích thích thần kinh, có tác hại rất lớn đến sức khỏe của con người cũng như toàn xã hội. Hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng còn là một tệ nạn xã hội và là nguyên nhân dẫn đến căn bệnh thế kỷ HIV – AIDS. Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc năm 2007; hiện có 01 tiền án về tội Cố ý gây thương tích chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, điều này càng chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật, là người có nhân thân xấu. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội Cố ý gây thương tích, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn Ki báo, bị cáo có mẹ đẻ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 2,101 gam Methamphetamine là vật cấm lưu hành; 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho K không xác định được lý lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý; chị Phạm Thị Vân A đi cùng K và anh Trần Văn M là lái xe taxi không biết K tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xem xét, xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Hữu K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Hữu K 33 (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/12/2021

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy 2,101 gam Methamphetamine là vật cấm lưu hành; 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong số 33/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương (*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N*)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lương Hữu K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT - Công an huyện N;
- CQ THAHS - Công an huyện N
- Chi cục THADS huyện N;
- Nhà tạm giữ công an huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Diệp

